

Số: **120/2020/QĐST-HNGĐ**

Như Thanh, ngày 09 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 115/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2020, về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh **Vũ Văn C** - Sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn 2, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng N** - Sinh năm 2000

Địa chỉ: Thôn 2, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 01 tháng 12 năm 2020**.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 01 tháng 12 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị Hồng N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị Hồng N thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị Hồng N thống nhất có một con chung là Vũ Hà M, sinh ngày 06/3/2018.

Hai bên thỏa thuận: Anh C trực tiếp nuôi cháu Vũ Hà M, chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh C mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Vũ Hà M đủ 18 tuổi.

Chị N có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị Hồng N thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Vũ Văn C và chị Nguyễn Thị Hồng N thống nhất:

Chị N chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Anh C chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền án phí **anh C** phải chịu được trừ vào số tiền tạm ứng án phí **anh** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2018/0006443 ngày 08/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Như Thanh. Anh C được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

Trở lại hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƯ THANH
THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Như Thanh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THADS huyện Như Thanh;
- UBND xã X, huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Đình Huy